

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 29/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đàm Ngọc Thọ

Bà: Nguyễn Thùy Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thời - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2017/HSST ngày 22 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với:

Bị cáo: Nông Văn H; sinh ngày 01/8/1967 tại NĐ, TH, BL, CB.

Nơi cư trú: xóm NĐ, xã TH, huyện BL, tỉnh CB; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 01/10; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nông Văn S sinh năm 1931 (Đã chết) và bà: Trương Thị V sinh năm 1929 (đã chết); có vợ là Triệu Thị M sinh năm 1967; Con: có 02 (hai) con (đã trưởng thành); Cùng cư trú tại: xóm NĐ, xã TH, huyện BL, tỉnh CB;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/10/2017 đến ngày 25/10/2017 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện nay bị cáo tại ngoại tại địa phương (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Ông Lục Văn HO, sinh năm 1971. Nơi cư trú: xóm NN, xã CP, huyện BL, tỉnh CB (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn H có cửa hàng bán tạp hóa tại xóm NĐ, xã TH, huyện BL, tỉnh CB. Khoảng 16 giờ ngày 11/10/2017 có Lục Văn HO trú tại xóm NN, xã CP, huyện BL, tỉnh CB vào quán H uống rượu. Trong lúc uống rượu có: Lý Văn H, Hoàng Văn Ch, Triệu Văn C, Nông Văn CG, Nông Văn HN và một người đàn ông tên là HE. Khi đến quán của Nông Văn H Lục Văn HO đã trong tình trạng say rượu, HO vào ngồi cùng mọi người và HO gọi 10 chai bia LiQuan (bia Trung Quốc sản xuất) ra uống, HO trả tiền cho H 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng). Đến khoảng 19 giờ cùng ngày mọi người cùng nhau ra khỏi quán đi về, sau đó H ra đóng cửa quán thì thấy HO đang ngồi ngoài sân trước cửa quán cạnh bàn Bi-a, H đi ra chỗ HO bảo “mày có đi về được không, nếu không về được thì lên bàn Bi-a mà ngủ” HO bảo “tao đi về” sau đó H đi vào quán đóng cửa đi ngủ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày Nông Văn D (con trai của H) gọi điện cho H và bảo đau bụng nhờ H đưa đi bệnh viện, D ở ngoài đường đợi. H cầm đèn pin đi ra khóa cửa soi thấy HO vẫn ngồi ngủ ở chỗ cũ, H thấy cách chỗ HO ngồi khoảng 30cm có một túi nilon màu đen, H nghi trong túi có tiền hoặc đồ vật gì HO làm rơi, thấy vậy H ra chỗ HO ngồi và cầm nhặt túi nilon màu đen sờ và cảm nhận được bên trong là tiền, H cất để trên mái nhà bàn Bi-a. Sau đó H đưa con đi Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, D ở lại Bệnh viện điều trị còn H một mình đi xe máy quay về quán. Về đến quán H thấy HO và Dương Văn LG người cùng xã TH, huyện BL, tỉnh CB đang đứng trước cửa quán, sau đó H, LG, HO cùng vào quán ngồi uống nước nói chuyện. HO hỏi “em bị mất tiền, nếu anh H có nhặt được thì trả lại cho em, em sẽ đưa cho anh 2.000.000đ (Hai triệu đồng) nhưng H bảo không được lấy và bảo HO “mày uống rượu say quá rồi”, H hỏi HO mất bao nhiêu tiền, HO nói mất hơn 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), lúc thì HO nói là mất 160.000.000đ (Một trăm sáu mươi triệu đồng) lúc thì lại nói mất 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) lúc thì là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Sau đó LG rủ HO về nhà nhưng HO không về, HO ngủ lại quán H. Thấy LG đã về và HO đã ngủ, H ra ngoài lấy bọc tiền H cất trước đó vào trong nhà.

Ngày 12/10/2017 HO vẫn ở lại quán bán hàng của H để hỏi và tìm số tiền nhưng không thấy, đến tối HO mới đi về nhà.

Sáng ngày 13/10/2017 Công an viên, trưởng xóm, S (em trai của HO) đến quán H nói chuyện và yêu cầu H nếu được lấy tiền của HO thì trả cho HO, nhưng H không nhận được lấy tiền.

Ngày 14/10/2017 H mở túi ra xem thấy bên trong có túi xanh đựng tiền gồm: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có 03 (ba) cọc loại mệnh giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) và một ít tiền lẻ, ngoài ra còn có tiền Nhân dân tệ, H không đếm cụ thể chỉ tính sơ qua là khoảng 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và không biết bao nhiêu tiền Nhân dân tệ. Sau khi xem xong H nảy sinh ý định chiếm giữ tiền của HO, H buộc túi tiền lại, lấy một vỏ lọ dầu xe máy cắt dọc rồi cho tiền vào trong

và mang đi cất giấu dưới đồng mảnh sành tại hồ rác cách quán bán hàng của H khoảng 35 mét.

Ngày 15/10/2017 Công an xã Thượng Hà, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng mời H đến hỏi về số tiền HO bị mất tại quán của H nhưng H vẫn không nhận là mình biết.

Ngày 16/10/2017 Lục Văn HO viết đơn trình báo gửi đến Ủy ban nhân dân xã Thượng Hà, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

Đến ngày 19/10/2017 Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng triệu tập H đến làm việc. Tại Công an huyện Bảo Lạc H đã khai nhận hành vi chiếm giữ tiền của Lục Văn HO. Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nhà ở của Nông Văn H tại xóm NĐ, xã TH, huyện BL, tỉnh CB H đã chỉ nơi cất giấu tiền. Qua kiểm tra nơi H cất giấu thấy có một bọc nylon màu đen để trong vỏ lọ dầu xe máy đã bị cắt. Bên trong túi nylon màu đen có túi nylon màu xanh bọc tiền, qua kiểm đếm có số tiền là 145.620.000đ (Một trăm bốn mươi năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 5.666 NDT (Năm nghìn sáu trăm sáu mươi sáu nhân dân tệ).

Ngày 02/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xác minh tại Ngân hàng nông nghiệp huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tại thời điểm đó có tỷ giá quy đổi tiền tệ từ Nhân dân tệ sang tiền Việt Nam đồng là 01 (một) Nhân dân tệ bằng 3.417đ (Ba nghìn bốn trăm mười bảy đồng). Vậy 5.666 Nhân dân tệ đổi sang tiền Việt Nam đồng bằng 19.360.722đ (Mười chín triệu ba trăm sáu mươi nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng). Tổng số tiền Nông Văn H chiếm giữ trái phép là 164.980.722đ (Một trăm sáu mươi tư triệu chín trăm tám mươi nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Vật chứng của vụ án gồm có: 145.620.000đ (Một trăm bốn mươi năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 5.666 NDT (Năm nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) Nhân dân tệ; 02 (hai) túi ni lông (01 túi màu đen, 01 túi màu xanh); 01 (một) vỏ lọ dầu đã bị rạch cắt dọc.

Tại bản Cáo trạng số: 01/CTr-VKS ngày 21/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Văn H về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" theo khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nông Văn H theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 điều 141; điểm h, p khoản 1 điều 46; điều 60 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội "Chiếm giữ trái phép tài sản". Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn H với khung hình phạt từ 12 (mười hai) đến 15 (mười năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (Hai mươi tư) đến 30 (Ba mươi) tháng.

Về vật chứng: Số vật chứng thu giữ được 145.620.000đ (Một trăm bốn mươi năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt

Nam; 5.666 NDT (Năm nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) Nhân dân tệ cần trả lại cho bị hại.

Đối với 02 (hai) túi ni lon (01 túi màu đen, 01 túi màu xanh) và 01 (một) vỏ lọ dầu đã bị rạch cắt dọc cần tịch thu tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại ông Lục Văn HO trình bày: Ngày 11/10/2017 ông đi từ nhà tại xóm NN, xã CP, huyện BL, tỉnh CB đến chợ thị trấn BL, huyện BL, tỉnh CB để đổi tiền Nhân dân tệ sang tiền Việt Nam đồng. Tại tổ dân phố A, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh CB ông đã đổi 50.000 NDT (Năm mươi nghìn Nhân dân tệ) được 177.000.000đ (Một trăm bảy mươi bảy triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngoài ra số tiền ông mang từ nhà đi khoảng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và còn lại khoảng hơn năm nghìn Nhân dân tệ. Sau khi đổi tiền ông đã ăn cơm, uống rượu tại đình chợ thị trấn BL, huyện BL, tỉnh CB đến khoảng 15 giờ ông đi xe máy về đến quán bán hàng của Nông Văn H ở ND, xã TH, huyện BL, tỉnh CB ông dừng lại mở cốp xe máy lấy bọc tiền vứt vào túi quần và vào quán và cùng với những người ngồi trong quán uống rượu, sau đó gọi bia và cùng uống bia. Sau khi uống bia mọi người ra về, ông cũng đi ra ngoài cửa quán cạnh bàn Bi-a của H ngồi tại đó, do say rượu nên ngủ lúc nào không biết. Khi tỉnh dậy khoảng 21 giờ sờ vào túi quần thì không thấy túi tiền đâu nữa. Sau đó ông thấy H đến quán nói là vừa đưa con trai đi Bệnh viện về, ông đã hỏi H có nhặt được tiền của ông thì cho ông xin lại nhưng H nói là không biết. Tối hôm đó ông ngủ lại tại quán H, hôm sau ông lại gọi thêm anh em đến cùng hỏi H về số tiền nếu nhặt được thì cho ông xin lại nhưng H vẫn nói là không biết và còn chửi ông. Đến ngày 16/10/2017 ông làm đơn trình báo đến Ủy ban nhân dân xã TH, huyện BL, tỉnh CB về việc bị mất tiền và ông cho rằng Nông Văn H chủ quán bán hàng tại xóm ND, xã TH, huyện BL, tỉnh CB là người đã nhặt được bọc tiền của ông. Sau đó cơ quan Công an đã bắt H và tìm thấy tiền do H cất giấu. Tại phiên tòa ông cho rằng số tiền ông bị mất là 197.000.000 đ (Một trăm chín mươi bảy triệu đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hơn 5.000 NDT (Năm nghìn Nhân dân tệ) yêu cầu bị cáo Nông Văn H phải trả cho ông đủ số tiền trên và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nông Văn H nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nông Văn H thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Khi nhặt được tài sản của người khác bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm giữ và cố tình không trả lại cho chủ sở hữu. Khi thực hiện hành vi chiếm giữ trái phép tài sản bị cáo biết rõ tài sản đó là của ai và việc mình chiếm giữ tài sản của người khác sai nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tài sản bị chiếm giữ trong vụ án này là số tiền 164.980.722đ (Một trăm sáu mươi tư triệu chín trăm tám mươi nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân.

Theo quy định tại Điều 141 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào cố tình không trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc không giao nộp cho cơ quan có trách nhiệm tài sản có giá trị từ mười triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng, cổ vật hoặc vật có giá trị lịch sử, văn hóa bị giao nhằm hoặc do mình tìm được, bắt được, sau khi chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp hoặc cơ quan có trách nhiệm yêu cầu được nhận lại tài sản đó theo quy định của pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm."

Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chiếm giữ trái phép tài sản".

Cáo trạng của viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nông Văn H về tội "Chiếm giữ trái phép tài sản" theo khoản 1 điều 141 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với yêu cầu của bị hại Lục Văn HO đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo Nông Văn H phải có trách nhiệm bồi thường về số tiền bị mất nhiều hơn số tiền cơ quan điều tra thu giữ được. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại trình bày về số tiền bị mất không đồng nhất, có sự chênh lệch lớn và không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu này, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để buộc bị cáo phải bồi thường.

[4] Về nhân thân của bị cáo: Nông Văn H sinh ra và lớn lên tại xóm NĐ, xã TH, huyện BL, tỉnh CB học hết lớp 01/10. Bị cáo là người có sức khỏe, có nhận thức, có cuộc sống gia đình ổn định. Khi nhặt được tài sản của người khác bị cáo đã cố tình chiếm giữ, tuy nhiên sau khi bị phát giác, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi của mình, kịp thời giao nộp lại toàn bộ số tài sản bị cáo đã chiếm giữ. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội

lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009. Hội đồng xét xử xét thấy: không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần đưa ra một mức án để giám sát giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 145.620.000đ (Một trăm bốn mươi năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và 5.666 NDT (Năm nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) Nhân dân tệ là toàn bộ số tiền bị cáo chiếm giữ trái phép của ông Lục Văn HO xét cần trả lại cho ông HO.

- Đối với 02 (hai) túi ni lông (01 túi màu đen, 01 túi màu xanh); 01 (một) vỏ lọ dầu đã bị rách cắt dọc không còn giá trị sử dụng xét cần tịch thu tiêu hủy.

(Toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2017)

[6] Về án phí: Bị cáo Nông Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội "Chiếm giữ trái phép tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 141; điểm h, p khoản 1 Điều 46; điều 60 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009

Xử phạt bị cáo Nông Văn H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nông Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Thượng Hà, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng giám sát giáo dục.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

- Trả lại cho bị hại ông Lục Văn HO cư trú tại: xóm NN, xã CP, huyện BL, tỉnh CB số tiền 145.620.000đ (Một trăm bốn mươi năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam và 5.666 NDT (Năm nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) Nhân dân tệ;

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) túi ni lông (01 túi màu đen, 01 túi màu xanh); 01 (một) vỏ lọ dầu đã bị rách cắt dọc.

(Toàn bộ số vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2017)

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt bị cáo và bị hại. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, VKS huyện;
- STP, THADS huyện;
- Công an huyện, Trại giam;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã Thượng Hà;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DOANH THỊ MÂY